

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/10/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Nhung** – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Trần Thị Kim Dung**

2. **Bà Tạ Thị Thà**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM : Bà Nguyễn Thị Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 564/2021/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1995

HKTT: Xí nghiệp 2 công ty xây dựng 2 phường HB, thành phố V, tỉnh NA.

Chỗ ở: Chung cư thể thao Bộ công an, Số 396 NX, phường ĐK, quận HM, HN.

Bị đơn: Anh Trần Trung N, sinh năm 1991

HKTT: Tổ 23 PL, quận ĐĐ, thành phố HN.

Chỗ ở: Số 115/219 ĐCT, phường ĐC, quận HM, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, quận ĐĐ, HN vào ngày 13/3/2019. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: 115/219 ĐCT, phường ĐC, quận HM, HN. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã nhiều lần hòa giải để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Trần Trung N.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N không có con chung.

+ Về tài sản chung và nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 30/9/2021 bị đơn anh Trần Trung N trình bày:

Anh Trần Trung N và chị Nguyễn Thị Hồng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, quận ĐĐ, HN vào ngày 13/3/2019. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: 115/219 ĐCT, phường ĐC, quận HM, HN. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã nhiều lần hòa giải để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2020 cho đến nay. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Đ.

+ Về con chung : Anh Trần Trung N và chị Nguyễn Thị Hồng Đ không có con chung.

+ Về tài sản chung và nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Trần Trung N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ xác nhận anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Đ thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đề anh Trần Trung N đến Tòa án tham gia phiên tòa vào ngày 26/10/2021. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Trung N có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Trung N.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, quận ĐĐ, HN vào ngày 13/3/2019. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: 115/219 ĐCT, phường ĐC, quận HM, HN. Xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai tại Tòa án của chị Nguyễn Thị Hồng Đ và bản tự khai của anh Trần Trung N về mâu thuẫn vợ chồng, thể hiện vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, do vợ chồng mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng tháng 03/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn

Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị Hồng Đ không còn quan tâm, yêu thương đối với anh Trần Trung N nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Đ. Cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn anh Trần Trung N.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N không có con chung.

2.3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N đều có lời khai là không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N đều có lời khai là không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Đ. Cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn anh Trần Trung N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Trần Trung N xác nhận không có con chung.

3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0049375 ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Trung N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung